

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Chí T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 3 năm 1985 tại U, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 5, khu 1, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Minh Đ, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Vũ Thanh Th, sinh năm: 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 27/12/2019, tạm giam từ ngày 27/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1960; địa chỉ: Tổ 4, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phạm Hữu N, sinh năm: 1957; địa chỉ: Tổ 2, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 18/12/2019, tổ công tác của Công an phường Phương Đông, thành phố Uông Bí tiến hành làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3, khu B 1, P thì phát hiện trước cửa nhà nghỉ Hoàng Điệp, Phùng

Chí T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại phía trong mũ bảo hiểm nhãn hiệu Michel T đang đội trên đầu 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2,5)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn tạm giữ của T số tiền 9.000đ, 01 căn cước công dân mang tên T, 01 điện thoại di động gắn sim số 0789.329.102 và 0971.078.163, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 14P1-2939 và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Michel.

Kết luận giám định số 1027/GĐMT ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: vật chứng gửi giám định ghi thu của Phùng Chí T là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,303g.

Quá trình điều tra Phùng Chí T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2019, T đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy loại đá về để sử dụng nên gọi điện thoại cho một người bạn của mình tên là TN để hỏi chỗ mua ma túy. TN cho T số điện thoại của một người phụ nữ, T gọi điện và được người này hẹn đến khu vực nhà nghỉ Hoàng Diệp ở phường P, thành phố U. T điều khiển xe mô tô Honda Dream 14P1-2939 đến khu vực đã hẹn thì gặp một người phụ nữ khoảng 23-24 tuổi. T mua của người này 1 túi ma túy đá với giá 300.000đ, rồi nhét vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu rồi định điều khiển xe mô tô về nhà thì bị bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSUB ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Phùng Chí T** về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Chí T từ 12 đến 15 tháng tù về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/12/2019.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 1027/GĐMT bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo T 9.000 đồng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; tiêu hủy 02 sim điện thoại số: 0789.329.102 và 0971.078.163.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn T và ông Phạm Hữu N, có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai bị cáo Phùng Chí T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Phùng Chí T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 18/12/2019, tại tổ 3, khu B, P, thành phố Uông Bí, Phùng Chí T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,303g, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng và trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 14P1-2939, và chiếc mũ bảo hiểm, quá trình điều tra, T khai mượn của một người bạn tên P (ở thị xã Đông Triều, Quảng Ninh), Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên đã tách ra để điều tra, xử lý sau, nên không đề cập xử lý;

- Đối với 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định số 1027/GĐMT, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 02 sim điện thoại số: 0789329102 và 0971078163 không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo dùng để gọi mua ma túy, là công cụ phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 9.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Phùng Chí T;

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với đối tượng tên T người giới thiệu chỗ mua ma túy và người phụ nữ bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý, nên không đề cập xử lý;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Phùng Chí T** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: bị cáo **Phùng Chí T 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 18/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1027/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 02 (hai) sim điện thoại số: 0789329102 và 0971078163;

- Trả lại bị cáo Phùng Chí T số tiền 9.000 đồng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia;

(Tình trạng và đặc điểm các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ, 30 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phùng Chí T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định

